

KHÔNG GIAN TÂM LINH TRONG TIỂU THUYẾT “CÔI NGƯỜI RUNG CHUÔNG TẬN THẾ” CỦA HỒ ANH THÁI

The psychic space in novel “The Realm of Human being is ringing apocalypse” of Ho Anh Thai

Cao Thị Ngọc Hà¹

Tóm tắt

Trong tiểu thuyết “Cõi người rung chuông tận thế” của Hồ Anh Thái có một không gian tồn tại bằng niềm tin tâm linh của nhân vật, của người viết và cả người đọc, được gọi là không gian tâm linh. Tất cả đều tin rằng có một không gian ẩn chứa năng lực siêu nhiên của người đã khuất, một không gian cho sự gặp gỡ, giao tiếp giữa người sống và linh hồn người chết. Qua không gian tâm linh ấy nhà văn thể hiện niềm tin vào con người dù cõi người có nhiều nhưng nhiều cái ác và khẳng định giá trị của văn hoá tâm linh trong đời sống của con người.

Từ khoá: “Cõi người rung chuông tận thế”, Hồ Anh Thái, không gian tâm linh, tiểu thuyết, văn hoá tâm linh

Abstract

The novel “The Realm of Human being is ringing apocalypse” of Ho Anh Thai recognizes the appearance of the psychic space, existed by the sacred belief of the characters, the writer and the reader. The space is believed to be occupied by the supernatural power of dead souls which can connect and communicate with living people. Through the psychic space, the writer demonstrates his belief in men although the realm of human being has many evil things and asserts values of spiritual culture in human life.

Key words: “The Realm of Human being is ringing apocalypse”, Ho Anh Thai, psychic space, novel, spiritual culture

1. Đặt vấn đề

Không gian trong tác phẩm nghệ thuật vừa là yếu tố hình thức vừa là yếu tố nội dung. Nó không đơn thuần mang tính khách quan mà còn là không gian được quan niệm, được gán cho một ý nghĩa nhất định. Cùng với thời gian nghệ thuật, không gian nghệ thuật là một kí hiệu đặc biệt biểu đạt những cảm thức, bộc lộ quan niệm của tác giả về thế giới, về con người. Không gian trong tác phẩm văn học thường là không gian vật thể và không gian tâm tưởng (của nhân vật). Nhưng trong *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái, chúng tôi cảm nhận còn có một không gian khác, vô hình, bao bọc lấy nhân vật, tồn tại cùng với nhân vật, làm nên tầng ý nghĩa khác nữa của tác phẩm, ám ảnh người đọc. Chúng tôi gọi đó là không gian tâm linh. Tìm hiểu không gian đặc biệt này trong tác phẩm sẽ giúp ta hiểu được quan niệm của nhà văn về thế giới và con người.

2. Giải quyết vấn đề

Tâm linh là một phạm trù bao gồm những

giá trị tinh thần phong phú, gắn với niềm tin thiêng liêng về cái cao cả, thuộc về thế giới tâm hồn của con người. Trong tác phẩm *Cõi người rung chuông tận thế*, không gian tâm linh không phải là nơi đặt bàn thờ, nơi thờ cúng hay không gian chùa chiền, đền miếu, nhà thờ – đây là những không gian được tổ chức, bài trí để hướng con người về những điều linh thiêng, về thế giới mà họ ngưỡng vọng. Cũng không phải là không gian diễn ra các lễ hội dân gian, nghi thức tín ngưỡng. Cũng không phải là thế giới tâm linh trong ý niệm của dân gian với những Giàng, Thần. Không gian tâm linh mà chúng tôi cảm nhận được là không gian ẩn chứa niềm tin về khả năng đặc biệt của con người, về nơi năng lực siêu nhiên của con người được thể hiện. Vùng không gian ấy không nhìn thấy được, không nắm bắt được, chỉ cảm thấy bằng linh cảm, tâm linh.

2.1. Không gian tâm linh về Cõi khủ năng của con người

Cõi người ẩn chứa nhiều cái xấu, cái ác thì tự *cõi người* đẩy mình vào *tận thế*. Cuộc đấu tranh giữa cái tốt - cái xấu là cuộc đấu tranh không

1 Thạc sĩ, Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng – Cần Thơ

ngừng nghĩ, nhưng có đấu tranh thì mới nhận ra *cõi người* không thể hoàn hảo bởi *cõi người* là nơi của những phức thể CON - NGƯỜI với đầy đủ tính tự nhiên và tính xã hội, nhưng “*cõi người* cũng bao dung lắm”¹, hãy cứ tin như thế. Đây mới chỉ là ý nghĩa được nhìn thấy từ nhân vật hữu hình và những điều được trần thuật trong không gian của *cõi người*. Có một *cõi* khác *cõi người* tồn tại song song *cõi người* và chỉ phối *cõi người* trong tác phẩm, đó là *cõi khả năng* của con người. *Cõi khả năng*, trong cách dùng của chúng tôi, là năng lực siêu nhiên của những người đã chết tồn tại trong niềm tin tâm linh của những người đang sống, khác biệt với khả năng hiện thực mà con người đã thể hiện trong không gian sống của mình.

Ba cái chết mở đầu tác phẩm chỉ là những góp nhặt hiện tượng cho thấy những ai có hành vi, ý đồ xấu liên quan đến nhân vật Mai Trùng đều bị chết không lí do. Những cái chết bất thường ấy xảy ra trong những không gian khác nhau nhưng đều là không gian hiện hữu. Cốc chết tại bãi tắm Bình Sơn. Bóp bị treo cổ trong phòng tắm của khách sạn Apocalypse. Phũ chết vì phóng xe máy hết tốc lực trên đường phố Sài Gòn. Mai Trùng xuất hiện cùng lúc với những nhân vật ấy, trong cùng không gian ấy, là mục đích truy đuổi của những con người ấy, nhưng vẫn bình yên vô sự. Mai Trùng như được bảo vệ ngầm bởi một thế giới vô hình nào đó vậy.

Qua toàn bộ tác phẩm, người đọc nhận ra nhà văn đã tạo nên xung quanh nhân vật của mình một không gian ẩn chứa xung năng có khả năng nhận biết và trừng phạt cái xấu. Xung năng ấy bao bọc, chở che nhân vật trong mọi hoàn cảnh. Con bé học cùng lớp vỡ lòng của Mai Trùng vì bắt cô phải làm “lính” cho nó, kệ nệ ôm cặp cho nó rồi còn “xông vào túm tóc Mai Trùng định đánh”, nhưng “chưa kịp đánh thì con bé ngã vật ra. Mắt trợn trừng. Mép sùi bọt.” Ông cán bộ tổ chức ngành điện goá vợ dám mở miệng nói Mai Trùng là “đưa con hoang” thì “đang nói dở câu thóa mạ, miệng ông bỗng cứng đờ, răng lợi như hoá đá. Ông đã hoàn toàn câm khẩu.”² Còn gia đình láng giềng quyết biến hành lang chung giữa họ và nhà Mai

Trùng thành căn phòng riêng của họ, Mai Trùng không chịu được, chạy ra “đứng ngay giữa nơi bọn người đang hi lặc xây dựng phòng tuyến”, “cả bốn gã trai phát khùng. Chẳng lẽ chúng chịu thua một đứa con gái mười lăm tuổi? Chúng vồ lấy những khúc tre khúc nứa, nhất loạt quật cho con bé một trận toi bời. Vũ khí tức khắc tuột khỏi tay chúng. Một cái gậy tre văng lên cao, rơi xuống, đập đánh bốp vào đầu một thằng. Một cây nứa vót nhọn tự quay đầu, xiên vào bắp đùi một thằng khác. Hai thằng kia ngã vật ra giãy đành đạch như đồng loạt trúng gió. Bốn thằng con trai to con rên rĩ gào thét vang nhà.” Ngay cả khi người ta chỉ mới có ý nghĩ làm hại cô, “cái ác vừa mới manh nha trong ý thức, chưa cần phải trực tiếp và trực diện hành động” thì cũng đã “gặp quả báo nhãn tiền”. Những lần chuẩn bị đánh ghen Mai Trùng của vợ giám đốc Quốc Đài hay cái chết của Bóp và Phũ là những minh chứng. Có thể hình dung: dù Mai Trùng đang ở giữa *cõi người* nhưng cô được cách li với *cõi người* đầy rẫy cái ác bởi một không gian trong veo đầy áp năng lực siêu nhiên bao bọc quanh mình, chẳng cái ác nào có thể chạm vào được cô. Nhưng xung năng ấy nằm ngoài Mai Trùng, không thuộc về ý thức của cô. Cho nên, bản thân nhân vật Mai Trùng không hề có bất cứ hành vi nào tác động đến đối tượng nhưng đối tượng vẫn bị đau đớn, bị tai ương. Thậm chí, cô còn bất ngờ khi đối phương bị trừng trị. Điều này khác hẳn với hiện tượng con người có năng lực siêu nhiên - con người thường làm chủ năng lực kì lạ của mình và năng lực ấy tác động đến thế giới vật chất không phân biệt tốt - xấu. Với những điều như thế, rõ ràng, Hồ Anh Thái đã tạo cho người đọc cảm giác có một không gian ẩn chứa năng lực đặc biệt phủ quanh nhân vật trung tâm, độc lập với nhân vật.

Điều đáng nói là nhà văn tạo nên không gian ẩn chứa năng lực siêu nhiên bao quanh nhân vật Mai Trùng không phải từ một lực lượng siêu nhiên (như thể truyện có thể trở thành tiểu thuyết viễn tưởng hay tiểu thuyết giả tưởng) mà từ chính con người đời thường đã chết (vì thế có người gọi đây là tiểu thuyết hiện thực - tâm linh). Đó là nhân vật Hoa, nhân vật ngoại vi so với nhân vật trung tâm là Mai Trùng. Hoa được giới thiệu đơn giản: “Gần mười bảy tuổi ở một làng quê chất phác, cô đi bộ đội rồi vào chiến trường ngay, nào đã kịp nhìn ngó gì xung quanh”, cho nên “Hoa thường ngo

1 Hoàng, Lan Anh (thực hiện). 2002. *Cõi người cũng bao dung lắm...*, xem 12.10.2002<<http://nld.com.vn/van-hoa-van-nghe/coi-nguoi-cung-bao-dung-lam-55396.htm>>.

2 Hồ, Anh Thái. 2009. *Cõi người rung chuông tận thế*. H: NXB Lao động. Các trích dẫn trong bài đều lấy từ sách này.

ngạc trước mọi chuyện, như thể một đứa trẻ lên năm, như thể cô chưa sống bao giờ”. Phải chăng vì thế mà khi yêu Hoa yêu say đắm, yêu như thể được sống, yêu vị tha và bao dung. Nhìn thấy cơ thể cân đối và cường tráng của Hùng “Hoa bắt chợt có ý nghĩ như một người mẹ. Cô sẵn sàng chịu nghìn lần thương tích và tai hoạ mà chiến tranh đang dội xuống đầu mình, miễn sao những chàng trai như thế kia được đưa ngay về hậu phương, được gửi đi học nước ngoài. Hết chiến tranh, đất nước thực sự cần những chàng trai như vậy.” Trong sáng, ngây thơ, đẹp trong suy nghĩ nên phải chứng kiến cái chết thảm khốc của người yêu làm cho Hoa thất thần, điên loạn. Cô đã sống ngây thơ nhất, đang yêu và được yêu say đắm nhất, đột ngột bị mất mát đau đớn nhất song hành cùng lòng căm phẫn tốt độ. Tất cả liên tiếp dội vào cuộc sống của cô gây nên một chấn thương tinh thần, chấn thương tâm hồn sâu sắc, đến nỗi trước khi chết cô còn dặn lại chị em đồng đội của mình: “Các chị khai sinh cho cháu là Nguyễn Thị Mai Trùng. Mai ngày cháu lớn, cháu sẽ đi trùng phạt những kẻ ác...”. Lời trăng trối ấy trở thành lời nguyện, lời thề của chính Hoa. Mai Trùng không có khả năng trùng trị cái ác mà chính lời trăng trối của Hoa (mẹ Mai Trùng) linh ứng đối với cô. Lời trăng trối của cô gái giữ kho quân lương thời chiến ngây thơ, thật thà, luôn có cái vẻ ngơ ngác tội nghiệp là sự dồn nén của tình yêu trong sáng, của đau thương tốt cùng trước cái chết của người mình yêu thương nhất, của ghê rợn hãi hùng trước hành vi của cái ác, và khát vọng về thế giới của những điều tốt đẹp. Khát vọng cao cả của Hoa mãnh liệt đến nỗi nó biến thành năng lực đặc biệt, vượt thoát khỏi thế giới vật chất. Cái vùng năng lực siêu nhiên bao bọc quanh Mai Trùng chính là vùng khả năng, vùng có thể của Hoa. Mai Trùng chỉ là hình tượng, hình sắc để “nhử” cái ác lộ diện. Mai Trùng không đi trùng phạt những kẻ ác mà là chính Hoa đi trùng phạt cái ác trong cuộc đời của Mai Trùng. Hoa có thể trùng trị cái ác ngay khi thể phách cô không còn.

Phải chăng Hồ Anh Thái đang viết về cái hoang đường? Hay đang kể chuyện cổ tích thời hiện đại? Không, theo chúng tôi, nhà văn viết bằng niềm tin tâm linh vào năng lực của con người. Chẳng phải khi bước vào thế kỉ XXI, cùng với sự phát triển nhảy vọt của khoa học truyền thông, người ta cũng đang đặt ra vấn đề về khả năng siêu

nhiên của con người đó sao? Và thực ra, không cần chờ đến thế kỉ XXI, từ xa xưa, người ta đã tin rằng có sự phù hộ, độ trì. Ngay trong văn chương, nhiều nhà văn, nhà thơ cũng từng khẳng định có năng lực siêu nhiên giúp đỡ non sông đất nước này. Chẳng hạn, Nguyễn Trãi viết trong *Bình Ngô đại cáo*: “Xã tắc từ đây vững bền – Giang sơn từ đây đổi mới – Kiền khôn bĩ rồi lại thái – Nhật nguyệt hối rồi lại minh – Muôn thuở nền thái bình vững chắc – Ngàn thu vết nhục nhã sạch lâu – Âu cũng nhờ trời đất tổ tông khôn thiêng ngầm giúp đỡ mới được như vậy”; Nguyễn Đình Chiểu tri ân tinh thần nghĩa sĩ Cần Giuộc: “Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc, linh hồn theo giúp cơ binh, muôn kiếp nguyện được trả thù kia; sống thờ vua, thác cũng thờ vua, lời dụ dạy đã rành rành, một chữ âm đu đền công đó”; Nguyễn Đình Thi trong bài thơ *Đất nước* cũng không quên sức mạnh tinh thần từ truyền thống dân tộc: “Nước chúng ta – Nước những người chưa bao giờ khuất – Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất – Những buổi ngày xưa vọng nói về.” Đây cũng chính là niềm tin tâm linh vào khả năng siêu nhiên của con người vậy. Con người chỉ “khuất bóng” chứ không mất đi. Ý chí, tình yêu thương, khát vọng của họ vẫn ở lại trong không gian thuộc về đời sống tinh thần của *cõi người* và trở thành năng lực siêu nhiên bao bọc quanh những người mà họ trân quý. Niềm tin ấy đã ăn sâu trong tiềm thức mỗi người Việt Nam, trở thành tín ngưỡng thiêng liêng của dân tộc Việt. Nhưng trong sự hiểu biết của chúng tôi, Hồ Anh Thái không chỉ viết về năng lực siêu nhiên của con người bằng sự trầm tích văn hoá tâm linh trong anh mà còn viết trong màu sắc của Phật giáo Tây Tạng. Chúng tôi thấy thấp thoáng trong đó quan niệm về “cận tử nghiệp”, “năng lượng vi tế”, “tâm vi tế”, “tri thức tinh tế” và “ánh sáng trong suốt” mà các Lạt-ma đã giảng giải³. Có điều, Hồ Anh Thái không biến những điều ấy thành giáo lí trong truyện mà thể hiện nó thành một quan niệm về năng lực của con

3 Xem thêm:

- *Cận tử nghiệp*. 2014. Xem 26.9.2014, <http://vi.wikipedia.org/wiki/Cận_tử_nghiệp>.

- Hoang, Phong. 2013. *Ý nghĩa cái chết theo quan niệm Phật giáo*, xem 5.4.2013 <<http://thuvienhoasen.org/a17146/y-nghia-cai-chet-theo-quan-niem-phat-giao>>.

- *Vấn đáp cơ bản về nghiệp và tái sinh*. 2014. Xem 26.9.2014, <http://www.berzinarchives.com/web/vi/archives/approaching_buddhism/introduction/basic_question_karma_rebirth.html>.

người: Năng lực của con người là không giới hạn. Đây là một cách nhà văn thể hiện niềm tin vào khả năng của con người. Đặc biệt hơn nữa là, con người, trong cái nhìn của nhà văn, luôn hướng về những điều tốt đẹp ngay cả khi họ không còn trên cõi đời. Hoa khi sống thì luôn nghĩ và mong những điều tốt đẹp cho những người bên cạnh mình, khi chết thì đi diệt trừ cái ác bằng năng lực siêu nhiên của mình. Phải chăng đây cũng là niềm tin của nhà văn về chiều sâu văn hoá của dân tộc?

Tin rằng con người có năng lực siêu nhiên và luôn hướng thiện, Hồ Anh Thái đã đặt *cõi khả năng* song song với *cõi người*, để *cõi khả năng* chi phối *cõi người*. Cái ác ở *cõi người* như hành vi đâm dăng của Cốc, ý định bóp cổ Mai Trùng của Bốp, ý định đâm xe giết Mai Trùng của Phũ... bị *cõi khả năng* trừng trị. Nhân vật tôi nhận ra khả năng siêu nhiên bao quanh Mai Trùng và linh cảm về số phận của mình nếu anh ta cứ muốn trả thù, muốn giết Mai Trùng, anh lo sợ, nên ở anh diễn ra một quá trình sám hối và một hành trình để được tự thú, để được sống. Rõ ràng, không gian tâm linh chứa đựng niềm tin về linh cảm siêu nhiên có ở Mai Trùng của nhân vật tôi đã khiến anh phải tự điều chỉnh mình, từ bỏ hận thù và độc dược, sống hướng thiện. Có lẽ Hồ Anh Thái cũng có niềm tin như thế, *cõi khả năng* luôn bên cạnh *cõi người*, thanh lọc *cõi người*, nhắc nhở con người phải điều chỉnh bản thân, hướng đến những điều cao cả, tốt đẹp. Nhiều người cho rằng tên tác phẩm là *Cõi người rung chuông tận thế* thể hiện sự bi quan về con người; nhưng chúng tôi cho rằng đây là sự lên tiếng của thế giới tâm linh cảnh báo với *cõi người* về sự tồn tại của cái ác do con người tạo nên. Hành động rung chuông không phải là sự cáo chung của *cõi người* mà là sự tự thức tỉnh mình của con người. Chuông chùa Báo Sơn không còn cũng như *cõi khả năng* bao quanh Mai Trùng đã quay về với hải cốt của mẹ cô nhưng âm thanh tiếng chuông vẫn vang trong tiềm thức *cõi người* và con người vẫn tin vào thế giới của sự giác ngộ. Tác phẩm một mặt viết lên cái hiện thực rất trần trụi của *cõi người* – cái ác là do con người tạo nên, do đó, chính con người tạo cho con người nỗi hoang mang, hoài nghi về sự *tận thế*, nhưng mặt khác lại ẩn chứa niềm tin sâu xa rằng con người sẽ hướng thiện bởi ai cũng có một đời sống tâm linh, cũng có niềm tin thiêng liêng về *cõi khả năng*. Điều ấy góp phần lí giải tại sao văn hoá tâm linh đã và đang

góp phần giáo dục con người lòng vị tha, nhân ái và ý thức hướng thiện.

Viết về khả năng siêu nhiên của con người nhưng Hồ Anh Thái không trượt sang không gian siêu hình mà luôn ở trong không gian của *cõi người*, không gian hiện thực. Đứng ở hiện thực, nhà văn đã nhận ra sự vênh nhau giữa *cõi khả năng* và *cõi người*. Chi tiết người yêu Mai Trùng bị “tai nạn” khi yêu cô cho thấy nhận thức về biểu hiện yêu thương trong *cõi người* khác với nhận thức về cái ác để trừng trị của *cõi khả năng*. Trong *cõi khả năng*, Hoa cứ thấy ai muốn chạm đến cuộc đời Mai Trùng thì đều cho đó là cái ác phải trừng trị. Nhưng trong *cõi người*, hình tượng của yêu thương và tội ác đôi khi rất giống nhau, chỉ có lí trí và cảm nhận của người trong cuộc mới phân biệt được. Hoa thuộc về quá khứ. Mai Trùng thuộc về hiện tại. Thời chiến tranh của Hoa, mọi thứ đơn giản, yêu thương – căm thù rất rạch ròi. Thời bình của Mai Trùng, mọi thứ phức tạp, những biểu hiện thiện – ác đôi khi bị lẫn vào nhau, ranh giới giữa chúng mong manh, rất khó nhận ra. Chính sự khác nhau ấy tạo nên sự vênh nhau trong nhận thức của quá khứ và hiện tại. Trong quá khứ, Hoa nghĩ về một thế giới không có cái ác, cứ như hết chiến tranh là mọi thứ đều tốt đẹp; cho nên khi đã không còn tồn tại Hoa vẫn cứ đi trừng phạt cái ác. Nhưng cái ác này bị trừng phạt thì cái ác khác nảy sinh, hết Cốc rồi đến Bốp, đến Phũ, và vẫn còn kia cái mầm trả thù của Yên Thanh. Trong hiện tại, Mai Trùng nhận ra: “chúng nào còn cõi người thì còn cái ác, cũng như cái thiện vậy thôi”. Rõ ràng là hai nhận thức hoàn toàn khác nhau nên có hai cách hành xử khác nhau. Ở đây, chúng tôi nhận thấy, Hồ Anh Thái không tuyệt đối hoá vai trò của *cõi khả năng* trong cuộc sống thực của con người, nhà văn đã nhận ra sự hạn chế của nó so với *cõi người*.

Và dù có niềm tin vào *cõi khả năng* của con người nhưng khả năng siêu nhiên ấy có là hiện thực không, điều ấy là thứ yếu, không nằm trong sự quan tâm của người viết truyện. Điều quan trọng là hiểu con người, hiểu *cõi người*. Con người, trong mọi hoàn cảnh, đều được đặt vào mối quan hệ với *cõi khả năng*. Trong mối quan hệ ấy, nhà văn nhận ra “con người chưa đến nỗi phải bị trừng phạt đau đớn như thế. Con người dù sao vẫn có thể cảm hoá và cải biến được bằng con đường giáo dục.” Con người, trong mối quan hệ với con người, luôn bao dung với người khác và chỉ muốn bình thường

như mọi người để biết được tất cả hi, nộ, ái, ô, ai, lạc, bi của *cõi người*. Vậy nên, Mai Trùng không muốn mình mãi có một không gian bao bọc để phải cách li với *cõi người*, cô “phải đi cho khuất cái cõi người chỉ muốn gây tai họa cho cô, và đến lượt mình, cô lại gieo tai họa trở lại cho chính họ”. Chính là Mai Trùng muốn thoát ra khỏi không gian ẩn chứa năng lực siêu nhiên của Hoa đang quấn quanh cô. Điều này một lần nữa khẳng định có một không gian của niềm tin về năng lực siêu nhiên của con người được tác giả xây dựng nên đang bọc lấy nhân vật, vừa bảo vệ nhân vật, vừa tạo ra những tình huống cuộc đời cho nhân vật. Nhưng điều để lại ấn tượng với bạn đọc là: con người, trong mối quan hệ phức tạp của mình, nhận ra *cõi người*, dù nhiều nhưng nhiều cái ác, nhưng vẫn là cõi sống, cõi CON – NGƯỜI. Và đã là CON NGƯỜI, để vươn tới hạnh phúc, thì phải biết chấp nhận mọi sự trong *cõi người*, “tất cả những gì thuộc về con người đều không xa lạ với tôi”.

2.2. Không gian tâm linh về sự tương liên của con người với *cõi khả năng*

Freud, trong cuốn *Luận giải những giấc mơ*, đã định nghĩa: “Giấc mơ là sự thực hiện trá hình của một ước muốn bị kìm nén”⁴. Điều này có thể dùng để lí giải trường hợp giấc mơ của Mai Trùng trong tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế*. Từ khi Mai Trùng từ bỏ đô thị về vùng Cửa Lớn, một vùng nửa nông nghiệp nửa ngư nghiệp, xin vào làm công quả cho chùa Bảo Sơn thì cô liên tục nằm mơ những giấc mơ giống nhau. Cái ước muốn được giải thoát khỏi sứ mệnh đi trừng phạt cái ác, khát vọng “trở về làm đứa con gái bình thường, muốn yêu và được yêu” đã ăn vào suy nghĩ và đời sống tinh thần của cô, đau đáu, tha thiết đến nỗi biến thành những giấc mơ lặp đi lặp lại với hình bóng một người dẫn đường. Câu nói của người dẫn đường đầy hàm ý: “Con đã tìm ra đường rồi đấy, lên đường đi con.” Bóng người dẫn đường, câu nói của người ấy phải chăng là sự gợi mở lối giải thoát cho Mai Trùng? “Lên đường” là sự thúc giục từ chính mong ước của Mai Trùng hay là sự sai khiến của một quyền năng vô hình nào khác? Có lẽ là cả hai. Nghĩa là ước muốn của Mai Trùng luôn canh cánh, và trong vô thức của cô có cả một chiều sâu văn hoá tâm linh đã định

hướng ý thức để tin rằng muốn biến ước muốn thành hiện thực chỉ có cách tìm cha mẹ, người đã ban lời nguyện cho cô, người đã chờ che cô, xin tháo gỡ lời nguyện. Như vậy, cô phải lên đường. Nhưng đồng thời, giấc mơ của Mai Trùng còn là khát vọng của *cõi khả năng*. Không ai muốn khi chết sẽ trở thành những linh hồn vất vưởng. Đó là lí do tại sao người phương Đông ngay khi còn sống người ta đã lo cho phần hậu sự của mình. Ở đây, phải chăng những người trong *cõi khả năng* muốn Mai Trùng tìm thấy họ, đưa họ về yên ổn ở một nơi nào đó? Không thể thì tại sao một cô gái 26 tuổi, chưa từng đi qua vùng rừng nào lại có thể có giấc mơ tỉ mỉ về một vùng đất như thế? Giấc mơ khiến cô tỉnh dậy “phấp phồng và hoang mang. Cảm thấy một điều linh báo mà không hiểu thực sự có chuyện gì.” Điều kì lạ nữa là khi đã có ý thức về giấc mơ của mình, mong muốn khám phá tận cùng giấc mơ ấy thì Mai Trùng lại có thể mơ nối tiếp giấc mơ, nhìn thấy tận tường trạm quân lương nơi mẹ cô và hai người bạn đã từng có nhiệm vụ canh giữ. Nếu không phải là khát vọng của *cõi khả năng* dẫn đường thì tại sao Mai Trùng lại có thể băng băng đi trong khu rừng chằng chịt “cỏ mọc cao và dây leo bò ngổ ngang”, “cô như người đã bị nhập đồng, cứ lao đầu về phía trước. Đi như người mộng du. Đi như có người cầm tay dẫn đi thì đúng hơn.”? Trong niềm tin tâm linh của chúng tôi, khi ước muốn của con người gặp gỡ với khát vọng của người đã khuất thì sẽ có sự tương thông. Giấc mơ là sự giao tiếp, liên hệ kì lạ vậy. Trong quan niệm của dân gian, người chết và người sống không thể gặp gỡ hay nhìn thấy nhau dưới ánh sáng mặt trời được. Chỉ khi đi vào giấc ngủ, ấy là lúc phần âm thức và phần dương ngủ thì sẽ có sự giao tiếp. Vậy nên mới có báo mộng. Có quan niệm về báo mộng là bởi có quan niệm về linh hồn, về khả năng siêu nhiên của con người. Chúng tôi cho rằng, trong tiểu thuyết này Hồ Anh Thái cũng đang đưa người đọc vào không gian của giấc mơ, của sự báo mộng – không gian của sự tương liên giữa người sống và năng lực của người chết.

Không chỉ tồn tại trong giấc mơ, không gian tương liên ấy còn được nhà văn thể hiện qua cách nhìn của nhân vật tôi về những biểu hiện của Mai Trùng khi đi tìm mộ cha mẹ. Đây là nhân vật của sự chiêm nghiệm và cũng là nhân vật nhạy cảm với đời sống tâm linh. Qua ba cái chết của

4 Liễu, Trương. 2011. *Phân tâm học và phê bình văn học*. H: NXB Phụ nữ.

những người bạn trẻ, anh tin Mai Trùng có linh cảm siêu nhiên, tin có sự linh ứng. Và anh cũng tin Mai Trùng “sẽ tìm ra lối cũ để thu lượm được dấu tích của cha của mẹ” trong những giấc mơ. Niềm tin ấy chi phối cách nhìn của anh. Hãy so sánh hai đoạn văn sau: một đoạn văn nhân vật tôi kể lại câu chuyện mà bà Miên đã kể về cái chết của Hùng: “Cuối cùng, điều Hoa không ngờ đã đến. Cô chỉ nghĩ rằng bọn thám báo sẽ lôi Hùng đi làm tù binh để tiếp tục lấy khẩu cung. Nhưng thằng cầm con dao găm của anh đã cúi xuống rạch một đường thành thạo trên bụng Hùng. Anh quần quai hét lên một tiếng rùng rợn. Ở trên cao, Hoa nghiêng chặt răng gần như ngắt đi. Hai thằng kia đè chặt chân tay Hùng cho thằng mổ bụng moi tim gan ra. Chúng nổi lửa nướng tim gan ăn ngay tại chỗ. Hai hột tinh hoàn thì được phân chia cho hai thằng chắc là cấp cao hơn.”; một đoạn văn là sự chứng kiến của nhân vật tôi về Mai Trùng khi cô tìm được đến con suối đã chứng kiến cái chết của cha cô: “Đang chạy, bất đồ cô vấp một cái, tung mình lên rồi ngã vật xuống cùng một tiếng thét vỡ toang lồng ngực. Cô nằm ngửa trên mặt đất, thân người quần quai, thờ hồng hộc như một người đang bị rạch bụng, bị moi sạch tim gan. Chân tay cô bất động như bị giữ chặt.” Có gì đó rất giống nhau ở hai đoạn văn. Không phải cấu trúc câu, không phải sự việc. Mà đó là trạng thái ẩn đằng sau ngôn từ - trạng thái quần quai đau đớn của người đang bị moi tim gan. Ở đoạn văn trước, trạng thái đó hiển hiện trong hình dung, cảm nhận của người đọc khi ngôn ngữ trước mắt đang miêu tả hành vi dã man của bọn thám báo. Ở đoạn văn sau, trạng thái đó hiển hiện trong cảm nhận trực tiếp của nhân vật tôi, truyền đến người đọc qua hình ảnh so sánh của nhân vật. Ở đây, nhà văn đã để cho nhân vật tôi kể lại cuộc tìm mộ của Mai Trùng mà chính anh đang có mặt trong cuộc tìm kiếm đó, điều đó ngụ ý rằng đây là hiện tượng có thực đang xảy ra. Có điều, khi kể lại hiện thực đang xảy ra với Mai Trùng thì nhân vật tôi đã có sự liên tưởng, so sánh. Chính cách kể so sánh của anh đã khiến người đọc liên hệ với đoạn văn trước đó về cái chết của Hùng, cha của Mai Trùng. Hàng loạt câu văn so sánh tiếp theo của nhân vật tôi đã nối trường liên tưởng của người đọc với các nhân vật thuộc *cõi khả năng*. Đó có phải chỉ là sự kể lại khách quan của nhân vật tôi hay là một kiểu dẫn dắt bạn đọc của Hồ Anh Thái?

Nhưng dù thế nào thì cũng đã nảy sinh niềm tin về sự tương thông giữa *cõi dương* và *cõi âm*.

Bên cạnh lối so sánh, nhân vật tôi còn đưa người đọc bước vào cùng không gian tâm linh với anh bằng những từ ngữ mang màu sắc cảm nhận chủ quan. Chẳng hạn như: “Không còn là cô gái ấy nữa. Đó là một linh hồn đang lao vút về phía thượng nguồn.” Nếu thay từ “linh hồn” bằng từ “bóng người”, “bóng ma” hay một từ nào khác thì đều không kéo trường liên tưởng của người đọc đến với nhân vật Hoa khi đọc những dòng tiếp theo: “Cô băng qua những bụi cây, đâm đầu vào một gốc cây rêu phủ xanh rì. Cô ngã xuống, rồi đứng dậy ngay. Rồi rẽ trái, lao về phía một bức tường thành bằng đá. Chạy qua dấu tích một cái lán tranh đồ sập đã lâu, chỉ còn ngổn ngang những cành tre nửa bầm giập, Mai Trùng cũng không dừng lại. Cô chạy thêm một quãng nữa. Cuối cùng cô hồn hên dừng lại bên một khoảng đất trống, cỏ ngập dày.” Hiện lên này là Hoa đang thất thần chạy sau khi chứng kiến cảnh Hùng bị giết dã man, này là mái lán nơi ba chị em sinh hoạt, này là khoảng đất đã chôn cất Hùng. Tôi đồ rằng khi nhân vật tôi đã dùng từ “linh hồn” thì anh cũng đang nghĩ đến những hình ảnh ấy! Và từ “linh hồn” cũng đã chi phối cảm nhận của người đọc. Không thể không nghĩ đến hiện tượng nhập thần trong tín ngưỡng dân gian khi đọc thấy hình ảnh Mai Trùng rung lắc dữ dội: “Hai tay sờ soạn về phía trước như một người mù. Mai Trùng lẩm bẩm điều gì đó. Người cô run lên. Run nhẹ nhẹ. Con rung lắc mạnh dần. Rồi cả thân người rung lên bần bật. Cô đổ vật xuống, nằm sập trên mặt đất.” Đã vậy, trong không gian rừng thiêng, nhân vật tôi lại sử dụng rất nhiều từ ngữ cùng trường nghĩa với từ “linh hồn”, đó là “mộ”, “hài cốt”, “di hài”, “quá cố”, “khẩn vãi”. Hệ thống các từ ngữ ấy mở ra cảm giác có mối liên hệ vô hình giữa cõi sống và cõi chết.

Đặc biệt, không gian tâm linh về sự tương thông của con người với *cõi khả năng* được hiển hiện rõ nhất trong cảnh đối thoại của Mai Trùng với như cha mẹ quá cố. Không biết khi viết đoạn đối thoại này Hồ Anh Thái có nghĩ đến hành vi cúng bái, cầu khẩn thường diễn ra trong nghi thức tín ngưỡng hay trong đời sống tâm linh dân gian không? Khi cúng bái, cầu khẩn là lúc con người đang giao tiếp với thế giới khác, đang thông tin về hoàn cảnh hiện tại của mình và chia sẻ những ước nguyện cá nhân với tổ tiên, thần phật hay

người khuất mặt khuất mày. Có điều khác ở đây là nhà văn đã dựng nên một cuộc trao đổi song phương chứ không phải là sự chia sẻ và cầu xin đơn phương. Cuộc trao đổi kì lạ giữa hữu ngôn của *cõi người* và vô ngôn của *cõi khả năng*. Người đọc nhận ra đó là cuộc trò chuyện nhờ vào những lời hữu ngôn của nhân vật Mai Trùng như “Nhưng mẹ ơi”, “con xin nghe theo lời cha mẹ” hay những câu hỏi của cô với không gian vô ngôn. Và nhân vật tôi, bằng tính linh, đã cảm thấy có sự đáp trả trong tiếng gió. Cứ một lời cô cất lên là một lần nhân vật tôi cảm nhận được tiếng gió, luôn thay đổi sắc thái. Chắc hẳn nhân vật tôi đã nghĩ và tin rằng tiếng gió trầm ấm là lời của cha Mai Trùng và tiếng gió thanh thanh là lời của mẹ cô. Vẫn là lối nói so sánh để truyền cảm nhận đến người đọc. Chúng tôi cũng tin con người trong *cõi người* và con người thuộc *cõi khả năng* đã có sự giao tiếp để hiểu nhau. Tạo nên cuộc đối thoại có một không hai này là nhà văn của *Cõi người rung chuông tận thế* đã kéo thế giới mơ hồ, thế giới của những linh hồn xuống ngang hàng với cõi bụi trần, nghĩa là giải thiêng cho *cõi khả năng*, phạm trần hoá thế giới siêu nhiên. Tất cả các đối tượng được đề cập trong tác phẩm đều bình đẳng, dân chủ. Tính đối thoại của tác phẩm, vì thế, được mở rộng.

Nhưng điều quan trọng hơn là nhà văn đã thể hiện quan niệm *cõi khả năng* luôn vì hạnh phúc đích thực của con người trong *cõi người*. Trước lời lẽ tha thiết của Mai Trùng về hạnh phúc thực sự trong *cõi người*, *cõi khả năng* như thấu hiểu và đã giải thoát cho cô, cô như trở thành một cô gái khác, “gương mặt rạng rỡ, vô tội và hồn nhiên”. Như thế đủ để thấy rằng dù là *cõi người* hay *cõi khả năng* con người luôn nhân ái, nhân đạo, bao dung - Nhân chi sơ tính bản thiện.

Có thể nói, cảnh đối thoại này thâu tóm gần như toàn bộ tư tưởng của tác phẩm. Về mối quan hệ giữa cái thiện và cái ác ư? Mai Trùng đã nói thay cho nhà văn: “Chùng nào còn cõi người thì còn cái ác, cũng như cái thiện vậy thôi”. Phật giáo cho rằng, cõi người là một trong sáu cõi sống luân hồi. Nhưng chỉ trong cõi người mới có thụ quả báo vui, chịu quả báo khổ, mới có phân biệt thiện ác. Theo góc nhìn triết học thì thiện – ác cũng như hai mặt đối lập, luôn tồn tại trong cuộc sống xã hội. Vậy nên câu nói của Mai Trùng vừa là sự chiêm nghiệm vừa mang tâm quy luật: không thể “sạch” cái ác trong cõi người, cái ác là mặt đầu

tranh của cái thiện để cõi người tốt hơn. Nhưng “đấu tranh” như thế nào? “Diệt trừ cái ác là việc của mọi người”. Quan niệm này gần với nhà Phật. “Là việc của mọi người” nghĩa là ai cũng phải có trách nhiệm làm trong sạch cõi mình đang sống. Nhưng ở đây không phải là đi diệt cái ác ở bên ngoài con người, mà diệt cái ác tự tâm mỗi người, bởi thiện hay ác đều từ tâm thức mà ra. Năng lực siêu nhiên của Hoa nếu có diệt cái ác thì cũng là những cái ác “động” đến Mai Trùng thôi, vẫn còn nhiều cái ác nhiều nhưong đầy thôi, cái chết của chị Giềng cũng là biểu hiện của cái ác vậy – sự thiếu lương tâm, trách nhiệm của y bác sĩ. Cõi người không thể tốt hơn, hạnh phúc hơn nếu tự con người không thanh lọc tâm của mình, từ đó định hướng và có trách nhiệm với hành vi thiện – ác của bản thân. Mục đích của việc diệt ác là vì hạnh phúc của con người. Hạnh phúc thực sự của con người là gì? Mai Trùng cũng đã nói: “Xin cha mẹ cho con trở về làm một đứa con gái bình thường. Con cũng muốn yêu và được yêu”, “hạnh phúc chỉ thực sự có chùng nào cha mẹ cho con thoát khỏi sứ mệnh ấy”. Như vậy, hạnh phúc không phải là mang sứ mệnh diệt trừ cái ác mà đơn giản chỉ là được sống đúng nghĩa là mình với tình yêu đích thực. Sống đích thực với bản thể của mình trong *cõi người* không hề đơn giản, vì *cõi người* rất nhiều sân hận, con người phải bản lĩnh và phải có niềm tựa vững vàng. Niềm tựa ấy là đâu? Là không gian tâm linh trong đời sống của mỗi con người, là niềm tin vào nguồn cội, vào tổ tiên – chiều sâu văn hoá tâm linh góp phần tu chỉnh ý thức và hành vi của người đang sống. Một trong những biểu hiện cụ thể của niềm tin tâm linh ấy là sự thờ cúng những người đã yên nghỉ vĩnh viễn cũng như Mai Trùng đã xin phép đưa cha mẹ cô về chùa Bảo Sơn để thường xuyên hương khói. Đây là vẻ đẹp thiêng liêng của văn hoá Việt. Và vì thế văn hoá tâm linh trở thành chỗ dựa tinh thần, đem lại niềm tin vào những điều tốt đẹp, cao cả.

3. Kết luận

Bằng những câu chuyện kể có “đính dáng” tới nhân vật trung tâm, Hồ Anh Thái đã tạo nên nơi người đọc cảm giác về một không gian ẩn chứa năng lực siêu nhiên tồn tại trong tác phẩm. Bằng việc thể hiện quá trình sám hối của nhân vật tôi và quá trình đi tìm bản thể, tìm sự giải thoát khỏi năng lực siêu hình của nhân vật Mai Trùng, nhà văn đã để cho người đọc bước vào một không

gian tâm linh về sự tương liên giữa *cõi người* và *cõi khả năng*. Tuy vô hình nhưng không gian ấy giúp người đọc hiểu rằng: Tác giả Hồ Anh Thái có niềm tin sâu sắc vào con người – con người trong *cõi khả năng*, tạo nên chiều sâu văn hoá tâm linh và con người đang sống trong *cõi người*. Khả năng của con người là vô cùng. Con người dù ở cõi nào cũng luôn hướng đến những điều tốt đẹp. Đây là điểm tựa để dù có hoài nghi trên cơ sở những hiện tượng có thực: “Cõi nhân gian như đang kề bên bờ vực huỷ diệt. Động đất ở Nhật. Lụt lớn ở Trung Quốc. Sóng thần ở Bangladesh và

Đông Nam Á. Những trận nóng kinh hồn và bất thường ở những xứ như Pháp, Anh, thậm chí cả ở Mỹ, làm chết hàng nghìn người. Vậy thì chẳng phải cái hổ đen diệt vong đã bắt đầu hiện ra rồi sao?” nhưng tác giả không bi quan về số phận con người (hay loài người?), không đẩy người đọc vào sự tuyệt vọng trong *cõi người*. *Cõi người* tuy rung chuông tận thế nhưng con người vẫn không thôi khát khao hạnh phúc, vẫn không thôi khát khao yêu thương nên hãy tin vào con người. Con người với tâm thức cao đẹp, hành vi hướng thiện sẽ cứu rỗi *cõi người*...

Tài liệu tham khảo

- Cận tử nghiệp*. 2014. Xem 26.9.2014, <http://vi.wikipedia.org/wiki/Cận_tử_nghiệp>.
- Hoàng, Lan Anh (thực hiện). 2002. *Cõi người cũng bao dung lắm...*, xem 12.10.2002, <<http://nld.com.vn/van-hoa-van-nghe/coi-nguoi-cung-bao-dung-lam-55396.htm>>.
- Hoang, Phong. 2013. *Ý nghĩa cái chết theo quan niệm Phật giáo*, xem 5.4.2013, <<http://thuvienhoasen.org/a17146/y-nghia-cai-chet-theo-quan-niem-phat-giao>>.
- Hồ, Anh Thái. 2009. *Cõi người rung chuông tận thế*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Liều, Trương. 2011. *Phân tâm học và phê bình văn học*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Vấn đáp cơ bản về nghiệp và tái sinh*. 2014. Xem 26.9.2014, <http://www.berzinarchives.com/web/vi/archives/approaching_buddhism/introduction/basic_question_karma_rebirth.html>.